

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Cải thiện và nâng cao Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các Hiệp định thương mại tự do trên địa bàn tỉnh năm 2025 và những năm tiếp theo

Năm 2024, là năm đầu tiên Việt Nam triển khai Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực thi các Hiệp định Thương mại tự do (gọi tắt là FTA Index) tại các tỉnh, thành phố. Đây là một công cụ mới, mang tính định lượng và hệ thống, được xây dựng dựa trên khảo sát thực tế doanh nghiệp tại tất cả các tỉnh, thành phố trên cả nước. Theo báo cáo công bố của Bộ Công Thương, năm 2024, chỉ số FTA Index của tỉnh Hà Tĩnh xếp thứ 50/63 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Để đánh giá đúng thực trạng, chỉ ra những nguyên nhân, từ đó đề ra các biện pháp khắc phục những hạn chế; đồng thời tập trung cải thiện, nâng cao điểm số FTA Index năm 2025 và các năm tiếp theo, trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Công Thương tại Văn bản số 1403/SCT-QLTM₈ ngày 16/6/2025 (sau khi tổng hợp ý kiến của các đơn vị, địa phương liên quan), ý kiến thống nhất đồng ý của các Thành viên UBND tỉnh bằng Phiếu biểu quyết, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các Hiệp định thương mại tự do trên địa bàn tỉnh năm 2025 và những năm tiếp theo như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá đúng thực trạng, tập trung chỉ đạo khắc phục những điểm yếu, cải thiện các chỉ số thành phần hiện có điểm số thấp; duy trì và phát huy các điểm mạnh, các chỉ số thành phần có số điểm cao so với cả nước và tăng vị trí xếp hạng FTA Index của tỉnh.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; cán bộ, công chức, viên chức trong việc chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao FTA Index của tỉnh.

- Đề xuất các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể nhằm cải thiện các tiêu chí đánh giá và nâng cao các chỉ số thành phần, góp phần nâng cao chỉ số FTA Index của tỉnh năm 2025 và các năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện phải đồng bộ, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm; xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân công rõ trách nhiệm đối với các sở, ban,

ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc thực hiện duy trì, cải thiện và nâng cao FTA Index của tỉnh năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Xác định FTA Index là công cụ định lượng, có tính hệ thống, hướng đến cung cấp cơ sở dữ liệu minh bạch khách quan, căn cứ để hoạch định chính sách theo điều kiện tiềm năng của tỉnh. Qua đó cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định, lựa chọn các định hướng, giải pháp phù hợp cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Cải thiện, nâng cao đánh giá kết quả thực hiện các Hiệp định thương mại tự do của tỉnh thông qua việc triển khai một cách đồng bộ, thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị nhằm đề ra các giải pháp sử dụng Bộ Chỉ số để xây dựng các chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tăng cường nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương về FTA Index, đồng thời triển khai nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thiết thực hiệu quả nhằm cải thiện, nâng cao các chỉ số thuộc lĩnh vực ngành, địa phương quản lý.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu năm 2025, FTA Index tỉnh Hà Tĩnh xếp hạng từ 22 - 25; đến năm 2030 thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

- Duy trì, cải thiện, nâng cao điểm mạnh và hạn chế, cải thiện các điểm yếu của các trụ cột/chỉ số thành phần.

- Các năm tiếp theo phấn đấu tăng dần vị trí xếp hạng của tỉnh và điểm số năm sau cao hơn năm trước. Phấn đấu thuộc nhóm khá, tốt của cả nước.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Chú trọng triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, bản chất của FTA Index trong hệ thống các tổ chức chính trị các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân.

2. Tăng cường công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh các chính sách phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham gia trực tiếp vào công tác hội nhập kinh tế quốc tế trong cơ quan, tổ chức.

4. Tiếp tục nâng cao công tác chỉ đạo, điều hành; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện về kết quả thực hiện Kế hoạch. Triển khai có chất lượng, đúng tiến độ các tiêu chí và chỉ tiêu thành phần theo lĩnh vực của đơn vị được phân công, phụ trách (*có Phụ lục nhiệm vụ và giải pháp chi tiết kèm theo*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các địa phương (UBND cấp xã khi kết thúc chính quyền địa phương cấp huyện): căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này kịp thời chỉ đạo triển khai các Chỉ số thành phần được phân công đảm bảo hiệu quả; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch; báo cáo, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan khi có Văn bản đề nghị của Sở Công Thương.

2. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn nội dung, ý nghĩa, phương pháp tính toán, nguồn dữ liệu của Bộ chỉ số.

- Hằng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp hạng FTA Index do Bộ Công Thương công bố; phân tích, đánh giá kết quả FTA Index của tỉnh và báo cáo, tham mưu UBND tỉnh theo quy định.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch; là đầu mối tổng hợp, tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; định kỳ (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan căn cứ các quy định hiện hành hướng dẫn số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; tổng hợp, soát xét hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện công tác cải thiện, nâng cao FTA Index của tỉnh.

3. Sở Nội vụ: chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan soát xét, thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện cải thiện, nâng cao FTA Index của tỉnh đảm bảo đúng quy định.

4. Sở Tài chính: chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành, đảm bảo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các Hiệp định thương mại tự do trên địa bàn tỉnh năm 2025 và những năm tiếp theo; yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả. Định kỳ (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT, KT₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà

Phụ lục**CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIẾN THỨ HẠNG VÀ NÂNG CAO CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO (FTA INDEX) TỈNH HÀ TĨNH NĂM 2025 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

STT	Nội dung	Năm 2024		Mục tiêu năm 2025		Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện
		Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng		Chủ trì	Phối hợp	
1	Chỉ số thành phần về hoạt động tuyên truyền, phổ biến	4,93	50/63	6,18	25/34				
1.1						Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các kế hoạch triển khai các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên đã được ban hành; tích cực theo dõi tiến trình đàm phán, ký kết các Hiệp định thương mại tự do (gọi tắt là FTA) giữa Việt Nam với các đối tác thương mại chủ chốt.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	2025-2030
1.2						Cập nhật và đăng tải những thông tin về các hiệp định thương mại tự do, các quy định về thuế quan, quy tắc xuất xứ hàng hóa, cơ chế quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu... trên các nền tảng thông tin chính thống.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	Thường xuyên
1.3						Tuyên truyền, quán triệt tới đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về tình hình đàm phán, ký kết hiệp định thương mại, đầu tư của Việt Nam với các đối tác, tác động của các FTA mà Việt Nam đã và chuẩn bị ký kết đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung, tỉnh Hà Tĩnh nói riêng; các rào cản phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam và có khả năng ảnh hưởng	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	Hàng năm tổ chức 01-02 cuộc tập huấn, hội nghị

STT	Nội dung	Năm 2024		Mục tiêu năm 2025		Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện
		Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng		Chủ trì	Phối hợp	
						tới hàng địa phương xuất khẩu.			
2	Chỉ số thành phần thực hiện quy định pháp luật về các FTA	3,67	51/63	5,42	23/34				
2.1						Tham mưu xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, chính sách của tỉnh để thực hiện các nghĩa vụ và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt với các FTA thế hệ mới theo lộ trình.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	2025 - 2030
2.2						Cung cấp tài liệu hướng dẫn, thông tin về các FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP lên Trang thông tin điện tử của Sở để doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin về cam kết, quy tắc xuất xứ, ưu đãi thuế quan; tình hình xuất nhập khẩu, thị trường...	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	Thường xuyên
2.3						Rà soát, tổng hợp các bất cập, vướng mắc pháp lý phát sinh trong thực tiễn của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến hoạt động thương mại, đầu tư, lao động, môi trường... để tham mưu UBND tỉnh báo cáo với Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	Thường xuyên
2.4						Đăng tải đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành lên Cơ sở dữ liệu quốc gia	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành,	Thường xuyên

STT	Nội dung	Năm 2024		Mục tiêu năm 2025		Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện
		Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng		Chủ trì	Phối hợp	
						về pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu và dễ tiếp cận. Phát hành tài liệu có nội dung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và triển khai thực hiện có hiệu quả các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định.		UBND các địa phương	
3	Chỉ số thành phần về chương trình và chính sách hỗ trợ và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp	3,09	54/63	5,36	24/34				
3.1						Tham mưu nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	2025
3.2						Rà soát, đánh giá những thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh số lượng lớn, liên quan nhiều đến công dân, doanh nghiệp để đề xuất UBND tỉnh cắt giảm tối đa thời gian giải quyết và nâng cao chất phục vụ, giải quyết công việc.	Các sở, ngành phát sinh thủ tục hành chính	Các đơn vị, địa phương liên quan	2025
3.3						Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các	2025 - 2030

STT	Nội dung	Năm 2024		Mục tiêu năm 2025		Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện
		Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng		Chủ trì	Phối hợp	
						chính (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX).		địa phương	
3.4						Tổ chức các hội nghị, hội thảo,... phổ biến một số nội dung về: phương pháp vận dụng quy tắc xuất xứ hàng hoá; nâng cao năng lực phòng vệ thương mại; thương mại điện tử; xúc tiến đầu tư, xuất khẩu sản phẩm đặc biệt là sản phẩm chủ lực của địa phương...	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	Hàng năm tổ chức 01-02 cuộc
3.5						Hỗ trợ cập nhật, cung cấp các quy định mới về nhập khẩu từ các nước tham gia Hiệp định FTA cho các doanh nghiệp, kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh tháo gỡ những vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục liên quan đến xuất khẩu; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tận dụng có hiệu quả lộ trình giảm thuế của Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP,... để thúc đẩy xuất khẩu các nhóm hàng thế mạnh của tỉnh.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên
3.6						Triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm chủ lực của tỉnh; thông tin kịp thời các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các đoàn xúc tiến thương mại tại các thị trường trọng điểm.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	Hàng năm
3.7						Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, bán hàng trực tuyến và quảng bá thương hiệu sản phẩm.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	Hàng năm
3.8						Đầu mối cung cấp thông tin và làm rõ các cam kết từ các FTA; phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Bộ Công Thương	Sở Công Thương		

STT	Nội dung	Năm 2024		Mục tiêu năm 2025		Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện
		Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng		Chủ trì	Phối hợp	
						thực hiện các biện pháp cảnh báo sớm trong phòng vệ thương mại, thông tin về các rào cản phi thuế quan của các thị trường trọng điểm của tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp thực thi hiệu quả mà trọng tâm là việc phổ biến quy tắc xuất xứ cho các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn.		Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	Thường xuyên
3.9						Hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) và cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) theo quy định.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	Thường xuyên
3.10						Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh về các định hướng, chính sách mới của Việt Nam đối với các tổ chức quốc tế như: WTO, ASEAN, APEC, ASEM...; gắn kết hài hòa giữa hội nhập quốc tế với đổi mới trong nước, bảo đảm phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường kết nối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	Hàng năm
3.11						Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành triển khai hiệu quả các thỏa thuận, biên bản ghi nhớ, chương trình hợp tác đã ký kết với đối tác quốc tế và địa phương nước ngoài; tham mưu, phối hợp tổ chức và tham gia các sự kiện quốc tế, đặc biệt là các chương trình quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại, kết nối doanh nghiệp. Tăng cường công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Hà Tĩnh trên các kênh đối ngoại chính thức và mạng lưới ngoại giao kinh tế.	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	Hàng năm
3.12						Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh;	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành,	Hàng năm

STT	Nội dung	Năm 2024		Mục tiêu năm 2025		Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện
		Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng		Chủ trì	Phối hợp	
						kip thời nhận diện vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án đầu tư; theo dõi, đôn đốc và giám sát việc giải quyết các kiến nghị về khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.		UBND các địa phương	
3.13						Triển khai các quy định thực hiện mô hình kinh doanh mới, các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; nâng cao trách nhiệm, vai trò của cơ quan chủ trì và tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh, hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển ổn định, hiệu quả.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	Hàng năm
3.14						Đẩy mạnh huy động mọi nguồn lực cho phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó tập trung cải thiện hạ tầng giao thông, hạ tầng thương mại, cửa khẩu, logistics phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng hóa; tăng cường vận động xã hội hóa đầu tư, xúc tiến thu hút các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đặc biệt là đầu tư mở rộng bến bãi khu vực các cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, cảng Vũng Áng.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	2025 - 2030
3.15						Tăng cường công tác cấp, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh, kịp thời xử lý các trường hợp không đáp ứng yêu cầu hoặc vi phạm về kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	2025 - 2030
3.16						Triển khai các chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn. Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá	Sở Nông nghiệp và Môi trường		2025 - 2030

STT	Nội dung	Năm 2024		Mục tiêu năm 2025		Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện
		Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng		Chủ trì	Phối hợp	
						trị đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh, khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ, hỗ trợ mở rộng diện tích áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn.		Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	
3.17						Tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện các quy hoạch tại khu vực cửa khẩu phù hợp với định hướng phát triển; triển khai các nhiệm vụ phát triển nhanh kinh tế cửa khẩu	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Các sở, ban, ngành	2025 - 2026
3.18						Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động nghiệp vụ hải quan, đẩy nhanh tiến độ thực hiện hải quan số tiến tới xây dựng mô hình quản lý hải quan thông minh, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính trên Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, tạo môi trường kinh doanh xuất nhập khẩu minh bạch, công bằng; phát triển nguồn nhân lực tinh thông nghiệp vụ, liêm chính, chuyên nghiệp.	Chi cục Hải quan Khu vực XI		Thường xuyên
3.19						Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục về thuế; phân tích dữ liệu của doanh nghiệp trước khi tiến hành thanh tra, kiểm tra thuế phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp tại địa phương; tăng cường giao dịch điện tử trong thanh tra, kiểm tra thuế thông qua việc triển khai và đẩy mạnh trao đổi thông tin, dữ liệu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra qua trang thông tin điện tử của Chi cục thuế khu vực.	Chi cục Thuế khu vực VI		Thường xuyên
3.20						Triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào sản xuất, kinh doanh; chú trọng nội dung hỗ trợ chuyển giao công nghệ, đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị mới	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	2025 - 2030

STT	Nội dung	Năm 2024		Mục tiêu năm 2025		Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện
		Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng		Chủ trì	Phối hợp	
						vào sản xuất.			
3.21						Thực hiện tốt công tác huy động vốn để đáp ứng kịp thời nguồn vốn tín dụng, tiếp tục tiết giảm chi phí, giảm mặt bằng lãi suất cho vay; thực hiện kịp thời các chính sách của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về giãn, hoãn nợ, hỗ trợ tín dụng đối với các doanh nghiệp phục hồi sản xuất, đầu tư mở rộng.	Ngân hàng Nhà nước khu vực VIII	Các sở, ban, ngành	Hàng năm
4	Chỉ số thành phần thực hiện chương trình phát triển bền vững theo cam kết FTA	4,58	45/63	6,08	22/34				
4.1						Tổ chức các hội thảo, chương trình đào tạo cho cán bộ, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh lồng ghép các nội dung về các cam kết môi trường trong FTA. Nội dung tập trung vào các yêu cầu về bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên bền vững và chống khai thác bất hợp pháp.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành	Hàng năm
4.2						Hỗ trợ các doanh nghiệp và hợp tác xã áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất sạch hơn, sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, và quản lý chất thải rắn, hóa chất hiệu quả.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành	Hàng năm
4.3						Xây dựng chương trình, nhiệm vụ dự án quản lý, bảo tồn	Sở Nông	Các sở, ban,	Hàng

STT	Nội dung	Năm 2024		Mục tiêu năm 2025		Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện
		Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng		Chủ trì	Phối hợp	
						đa dạng sinh học. Lồng ghép, gắn kết các nội dung quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học trong quá trình thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án, đề án bảo vệ môi trường. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền chính sách, pháp luật về đa dạng sinh học; các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học.	ngành và Môi trường	ngành	năm
4.4						Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, bảo vệ, khai thác hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tài nguyên môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên
4.5						Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh liên doanh, liên kết với doanh nghiệp trong quá trình đào tạo; khuyến khích hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh với các cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài nước để bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia đầu ngành, đào tạo các nghề trọng điểm nhằm đáp ứng cam kết về lao động trong các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới bằng nhiều hình thức như: chuyển giao nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo; liên kết đào tạo; trao đổi sinh viên, giảng viên; nghiên cứu khoa học, thực tập sinh viên.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành	Hàng năm
4.6						Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về thị trường lao động; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm nhằm tăng cường khả năng kết nối cung - cầu trên thị trường lao động, phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác giới thiệu việc làm, đào tạo	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành	2025 - 2026

STT	Nội dung	Năm 2024		Mục tiêu năm 2025		Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện
		Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng		Chủ trì	Phối hợp	
						nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường.			
4.7						Định hướng, phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí tăng cường đưa tin, phát sóng các thông điệp, phóng sự, bản tin tuyên truyền pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại, bảo vệ các loài hoang dã nguy cấp, quý, hiếm; bảo tồn chim hoang dã, di cư tại Việt Nam.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH